

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:85/2020/HS-ST

Ngày: 10-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Thanh Văn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/HSST ngày 03/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST – HS ngày 24/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Thị Q- sinh năm 1993; Nơi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Quàng Văn A- sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Cà Thị H- Đã chết; Chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 02/4/2020, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Thê D– Sinh năm 1984(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn C– Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn L– Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Ma Thị H– Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

4. Anh Nguyễn Văn H– Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Thị Q, sinh năm 1993 ở Bản C, xã Ch, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1984 ở thôn T, xã M, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có mối quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Khoảng tháng 9/2019, anh D thuê nhà của ông Hoàng Minh L, sinh năm 1955 ở thôn V, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để mở cửa hàng bán điện thoại “Táo Chát” rồi giao cửa hàng cho Q quản lý và bán hàng. Quá trình trông coi, quản lý, bán hàng ngoài những điện thoại và phụ kiện điện thoại anh D mua thì Q còn dùng số tiền Q dành dụm được mua lại những điện thoại cũ của những người dân sau đó sửa chữa và bày bán tại cửa hàng “Táo Chát” để bán kiếm lời.

Ngày 22/03/2020, do có mâu thuẫn với anh D nên Q đã bỏ đi khỏi cửa hàng. Sau khi Q bỏ đi, anh D khóa cửa hàng lại bằng chiếc khóa vẫn sử dụng hàng ngày, đồng thời sử dụng một chiếc khóa mới để khóa thêm nhằm bảo vệ tài sản. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2020, Q gọi điện thoại cho anh Ngô Văn C, sinh năm 1985 ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là người quen từ trước đến đón Q và đưa Q về cửa hàng. Sau đó anh C đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là bạn đi cùng anh C để đón Q. Sau đó anh L đã điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota- Vios, biển kiểm soát 98A-169.95 của anh L đón anh C và Q đưa về cửa hàng điện thoại “Táo Chát” ở thôn V, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi Q gọi điện thoại cho chị Ma Thị H, sinh năm 1994 HKTT ở thôn M, xã V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang hiện đang là hàng xóm ở cạnh cửa hàng “Táo Chát” rồi nhờ chị H rút Wifi để camera ở cửa hàng “Táo Chát” không hoạt động được. Khoảng 22 giờ cùng ngày về đến cửa hàng do bị khóa bằng 02 khóa mà Q chỉ có 01 chìa khóa nên Q đã nhờ anh C phá khóa cửa hộ. Sau đó anh Chi, anh L và Q đi đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở thôn B, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là người quen của anh C mượn 01 chiếc mỏ lết để về phá khóa cửa. Khi về đến cửa hàng anh C dùng chiếc mỏ lết phá chiếc khóa phía trên của chiếc cửa xếp bằng kim loại ở cửa hàng. Sau khi phá được khóa cửa, Q đi vào bên trong cửa hàng và thu dọn đồ đạc cá nhân rồi lấy đi 48 điện thoại di động các loại gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei 359315067849595; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei 356151092938787; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei 354432065863133; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi có số Imei

359480083034034; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi có số Imei 3592780628566850; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng có số Imei 358779057228022; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng có số Imei 352020061192268; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu gold có số Imei 352038066356092; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J730 màu ghi có số Imei 356446086303992; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung G610F màu ghi có số Imei 352810095071128; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J2Pro màu vàng có số Imei 354802091678608; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J1 màu vàng có số Imei 355231081381362; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi6A màu ghi có số Imei 869575043106914; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi6A màu vàng có số Imei 866831049375208; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2 màu trắng có số Imei 869631024253308; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2 màu trắng có số Imei 868842023105584; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2 màu trắng có số Imei 866422367064757; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A33 màu trắng có số Imei 869299023489857; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37S màu vàng có số Imei 866615035430667; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37S màu vàng có số Imei 863090038491095; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37S màu vàng có số Imei 863481039707516; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LT 800 màu đỏ có số Imei 355688002053190; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Qmbile LT 500 pro màu đen có số Imei 3586421544642869; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Qmbile LT 500 pro màu đen có số Imei 358642154646290; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Hawei y6 màu tím có số Imei 867273036468523; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu xanh đen có số Imei 354343093264303; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2 màu trắng có số Imei 356038085549293; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s màu đỏ có số Imei 864863102574866; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s màu đỏ có số Imei 864863102574866; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s màu đen có số Imei 866830472156838; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A1K màu đỏ có số Imei 862762040113138; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A1K màu đen có số Imei 863488047754216; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung M10 màu xanh có số Imei 355446102343939; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmrt Bee màu xanh có số Imei 356765100993953; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmrt star màu đen có số Imei 356742103777840; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile LT800 màu đen có số Imei 355688002023896; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 9 màu đen có số Imei 355314103654238; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 9 màu đen có số Imei 355314103654675; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 104 màu đen có số Imei 359366095297836; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 100 màu đen có số Imei 352377069210215; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 206 màu đen có số Imei 358414103479904; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 109

màu xanh có số Imei 3355314106481142; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 210 màu đen có số Imei 353370091348284; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 109 màu đen có số Imei 353370091472969; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 250 màu đen có số Imei 358414102059145; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 208 màu đen có số Imei 357860096778242; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi 208 màu đen có số Imei 357860097245985; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami màu vàng có số Imei 355767046353079; 76 (bảy mươi sáu) kính cường lực để dán màn hình điện thoại các loại; 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 4 G nhãn hiệu Scandck; 01 (một) USB dung lượng 4G nhãn hiệu Kingston; 01 (một) USB dung lượng 8G nhãn hiệu Kingston; 01 (một) USB dung lượng 16G nhãn hiệu Kingston; 06 (sáu) đầu đọc thẻ nhớ; 03 (ba) thẻ nhớ dung lượng 4 G nhãn hiệu Scandick; 02 (hai) thẻ nhớ dung lượng 8G nhãn hiệu Scandick; 08 (tám) nút sdans phím Home điện thoại Iphone; 03 (ba) bộ dán bảo vệ camera Iphone X; 04 (bốn) mic hat YS90; 01 (một) loa KMS1 màu đen; 01 (một) loa KT290 màu vàng; 03 (ba) loa Butood không nhãn hiệu; 10 (mười) dây sạc điện thoại Iphone; 02 (hai) tai nghe điện thoại oppo; 10 (mười) tai nghe điện thoại Iphone; 01 (một) pin dự phòng Y38; 01 (một) pin dự phòng Y39; 01 (một) pin dự phòng Y40; 15 (mười lăm) dây sạc điện thoại; 03 (ba) củ sạc loại C10; 01 (một) chuột máy tính không dây nhãn hiệu Simetech; 06 (sáu) củ sạc có dây điện thoại nhãn hiệu kim cương; 05 (năm) củ sạc có dây có chữ nước ngoài; 01 (một) loa Bluetooth nhãn hiệu R5; 01 (một) tai nghe Bluetooth nhãn hiệu mini 503TF; 01 (một) tai nghe Bluetooth nhãn hiệu EAR-M8; 01 (một) tai nghe Bluetooth nhãn hiệu T65; 01 (một) tai nghe Bluetooth nhãn hiệu E46; 01 (một) tai nghe Bluetooth nhãn hiệu F2; 01 (một) tai nghe có dây nhãn hiệu Sony MDX-XB450AP; 01 (một) kích sóng Wifi nhãn hiệu Merury; 01 (một) CPU máy tính để bàn có dán chữ Mobile 99; 01 (một) màn hình máy tính có chữ nước ngoài bên trong cửa hàng rồi cho vào các túi đựng.

Trong số tài sản trên có: 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ có số Imei: 864863102574866 cùng vỏ hộp đựng, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ có số Imei: 864863102574866 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO A3S màu đen có số Imei: 866830472156838 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ có số Imei: 862762040113138 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong hộp, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO A1K màu đen có số Imei: 863488047754216 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong hộp, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung M10 màu xanh có số Imei: 355446102343939 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong hộp, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Vsmart Bee màu xanh có số Imei: 356765100993953 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong hộp, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star màu đen có số Imei: 356742103777840 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong hộp, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Qmobile LT800 màu đen có số Imei: 355688002023896 cùng vỏ hộp đựng và phụ kiện bên trong hộp, 01 (một) điện thoại

đi động Nhãn hiệu Masstel Fami9 màu đen có số Imei: 355314103654238, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Fami9 màu đen có số Imei: 355314103654675, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 104 màu đen có số Imei: 359366095297836, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 100 màu đen có số Imei: 352377069210215, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 109 màu xanh có số Imei: 355314106481142, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 206 màu đen có số Imei: 358414103479904, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 210 màu đen có số Imei: 353370091348284, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 109 màu đen có số Imei: 353370091472969, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 250 màu đen có số Imei: 358414102059145, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 208 màu đen có số Imei: 357860096778242, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Izi 208 màu đen có số Imei: 357860097245985, 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu Masstel Fami màu vàng có số Imei: 355767046353079, 10 (mười) dây sạc điện thoại Iphone, 02 (hai) tai nghe điện thoại OPPO, 10 (mười) tai nghe điện thoại Iphone, 15 (mười lăm) dây sạc điện thoại, 03 (ba) củ sạc loại C10, 01 (một) chuột máy tính không dây Nhãn hiệu Simetech, 06 (năm) củ sạc có dây điện thoại Nhãn hiệu kim cương, 05 (năm) củ sạc có dây có chữ nước ngoài, 01 (một) tai nghe Bluetooth Nhãn hiệu mini 503TF, 01 (một) tai nghe Bluetooth Nhãn hiệu EAR-M8, 01 (một) tai nghe Bluetooth Nhãn hiệu T65, 01 (một) tai nghe Bluetooth Nhãn hiệu E46, 01 (một) tai nghe Bluetooth Nhãn hiệu F2, 01 (một) tai nghe có dây Nhãn hiệu Sony MDX-XB450AP là tài sản của anh Nguyễn Thế D. Sau khi lấy xong Q khóa lại cửa hàng rồi nhờ anh L và anh C đưa Q cùng toàn bộ tài sản lấy được đến một nhà nghỉ ở gần cầu vượt Đình Trám để nghỉ và cất giấu tài sản. Đến sáng ngày 24/3/2020, Q tiếp tục gọi điện thoại nhờ anh L và anh C đưa đến một nhà nghỉ ở gần bến xe thành phố Bắc Giang để bắt xe khách về Sơn La tiêu thụ tài sản. Do chưa có xe đi Sơn La nên Q đã thuê một phòng nhà nghỉ ở gần đó để nghỉ ngơi và cất giấu tài sản đã lấy được. Sau đó Q đã đến Công an huyện Việt Yên xin được đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp lại toàn bộ tài sản đã lấy được ở cửa hàng điện thoại “Táo Chát” ngày 23/3/2020.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã Yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá những tài sản do anh D làm chủ sở hữu. Ngày 26/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã kết luận giá trị số tài sản bị cáo Quảng Thị Q trộm cắp của anh Nguyễn Thế D có trị giá là **10.010.000** đồng (Mười triệu không trăm mười nghìn đồng).

Ngày 21/5/2020, anh Nguyễn Thế D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị Q trộm cắp ngày 23/3/2020, đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Q và không đề nghị Q phải bồi thường gì.

Ngày 23/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại những tài sản còn lại cho bị cáo Q.

Tại bản cáo trạng số 88/CT - VKS ngày 03/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Quảng Thị Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Quảng Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phân trách nhiệm dân sự, bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp khi ra đầu thú, đến nay những tài sản này cũng đã được trả lại cho anh D.

Bị hại anh Nguyễn Thế Dxác nhận đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị cáo Q đã trộm cắp, anh không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì và anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quảng Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Quảng Thị Q từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho UBND xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp để trả lại cho bị hại là anh D. Nay anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quàng Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/3/2020, tại quán điện thoại “*Táo Chát*” ở thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1984 ở thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Quàng Thị Q, sinh năm 1993, HKTT: Bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã có hành vi trộm cắp: 03 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A 3S; 02 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A1K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung M10; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile; 10 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 10 Dây sạc điện thoại Iphone; 02 tai nghe điện thoại oppo; 10 tai nghe điện thoại Iphone; 15 dây sạc điện thoại; 03 củ sạc loại C10; 01 chuột máy tính không dây nhãn hiệu Simetech; 06 củ sạc có dây điện thoại nhãn hiệu kim cương; 05 củ sạc có dây có chữ nước ngoài; 01 tai nghe bluetooth nhãn hiệu mini 503 TF; 01 tai nghe bluetooth nhãn hiệu EAR M8; 01 tai nghe bluetooth nhãn hiệu T65; 01 tai nghe bluetooth nhãn hiệu E46; 01 tai nghe bluetooth nhãn hiệu F2; 01 tai nghe có dây nhãn hiệu Sony MDX-XB450AP, tổng trị giá **10.010.000** đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Quàng Thị Q đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo lén lút lấy nhiều điện thoại, dây sạc, tai nghe với giá trị tài sản là 10.010.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng. Bị cáo được bị hại là anh D xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp, bị hại anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Đối với các anh Ngô Văn C, Nguyễn Văn L, chị Ma Thị H là những người giúp Q phá khóa cửa, lấy tài sản của hàng điện thoại “Táo Chết” là của anh Nguyễn Thế D vận chuyển đi nơi khác. Tuy nhiên, khi thực hiện những hành vi này, các anh Ngô Văn C, Nguyễn Văn L và chị Ma Thị H đều cho rằng đây là cửa hàng của Q nên giúp Q. Các anh Chi, anh L và chị H không biết đó là tài sản của anh Nguyễn Thế D, không được Q bàn bạc hoặc hứa hẹn ăn chia và không biết việc Q chiếm đoạt tài sản của anh D nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Quàng Thị Q 8** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo , bị hại có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên